

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:01/2022/QĐST-VDS

Thủ Dầu Một, ngày 05 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Căn cứ vào các điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 188/2021/ TLST-VDS, ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Thị Bích Đ, sinh năm 1978; Hộ khẩu thường trú: Số X đường L, khu phố 5, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1972; Hộ khẩu thường trú: Số X đường L, khu phố 5, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Văn D tự nguyện tìm hiểu, tiến đến hôn nhân vào năm 2006 có đăng ký kết hôn với nhau tại UBND phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn quyển số 01, ngày 04/5/2006. Sau khi chung sống thì thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, mỗi người một ý dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt nên bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Văn D yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Văn D có 01 con chung là Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/8/2008. Sau khi ly hôn, bà Đ và ông D thống nhất thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Bích Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/8/2008. Về cấp dưỡng nuôi con bà Đ và ông D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Người yêu cầu chịu theo quy định tại Điều của 149 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xét thấy, việc thỏa thuận nêu trên của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản thỏa thuận về ly hôn ngày 28/12/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Văn D thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Bích Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Nguyễn Thành T, sinh ngày 09/8/2008. Về cấp dưỡng: Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Văn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền và lợi ích hợp pháp của con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Thành T, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật khi có yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2 Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Bích Đ và ông Nguyễn Văn D, mỗi người chịu số tiền là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng), tổng số tiền là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được trừ hết vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0000611 ngày 17/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND Tp. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Dầu Một;
- UBND phường Chánh Nghĩa;
- Người yêu cầu;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương